TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/DS-ST
Ngày: 27-7-2022
V/v " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hài**

***- Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông **Huỳnh Văn Nhân;**

Ông **Nguyễn Việt Thành;**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Võ Trung Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân Đào** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đ**

Địa chỉ trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận PN, thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: Lô 26-27 KDC Ngân Thuận, đường LHP, phường BT, quận B, thành phố C.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T– chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T– chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ (theo văn bản số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019 của Ngân hàng TMCP Đ)

Người được ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị Mộng Th, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Bình Thủy – Chi nhánh Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền số 400/QĐ-DAB-PC ngày 02/4/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ)

Bà Th ủy quyền lại cho ông Nguyễn Chí Ng. Theo văn bản ủy quyền số 10/QĐ-DAB ngày 15/4/2021.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 1/5 khu vực 1, phường BT, quận B, thành phố C.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Nguyễn Chí Ng trình bày:*

Bà Trần Thị Thanh T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ – chi nhánh Cần Thơ – phòng giao dịch Bình Thủy (gọi tắt là Ngân hàng), chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 10.000.000đồng (mười triệu đồng);
- Mục đích vay: Cho vay sản xuất, kinh doanh cá thể và hộ gia đình.
- Thời hạn vay: 12 tháng.
- Lãi suất: 10.5%/năm (lãi gộp).
- Biện pháp bảo đảm: Tín chấp.

Trong quá trình vay, từ ngày 12/12/2016 đến ngày 27/7/2022 bà Trần Thị Thanh T chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền vốn 5.051.949 đồng, tiền lãi trong hạn là 673.051 đồng, đến ngày 24/6/2022 bà Tuyền tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền 500.000 đồng. Tổng cộng bà Tuyền đã trả cho Ngân hàng được số tiền 5.725.000 đồng. Đến nay bà Tuyền không trả cho Ngân hàng khoản tiền nào.

Nay bà Trần Thị Thanh T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 9.841.664 đồng (trong đó tiền gốc là 4.948.051 đồng với tiền lãi trong hạn là 376.949 đồng, lãi quá hạn là 4.516.664 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị đơn là bà Trần Thị Thanh T phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/7/2022) là 9.841.664 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng ngày 01/12/2016.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Thanh T, Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên vụ án không thể hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy trình bày quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Đông Á khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Thanh T; Trú tại: Số 1/5, khu vực 1, phường BT, quận B, thành phố C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đã ký ngày 01/12/2016. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử công khai, bị đơn bà Trần Thị Thanh T đều vắng mặt không lý do. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết công khai các văn bản của Tòa án đúng theo thủ tục quy định đối với bị đơn nhưng đều vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người bảo lãnh trả nợ là ông Ngô Phước Hải có ký trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 01/12/2016 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Đông Á với bà Tuyền cam kết sẽ trả nợ thay khi bà Tuyền không có khả năng thanh toán. Tuy nhiên do nguyên đơn không yêu cầu người bảo lãnh trả nợ thay cũng như ông Ngô Phước Hải đã chết (có giấy chứng tử) nên không đặt ra giải quyết.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về nợ gốc: Căn cứ vào lời khai của đại diện nguyên đơn và đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, xác định: Bị đơn bà Trần Thị Thanh T có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 01/12/2016 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP)

Đông Á để vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời hạn vay 12 tháng. Bị đơn đã được giải ngân và trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận đã ký nêu trên. Cụ thể theo thỏa thuận của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ thì bà Tuyền phải thanh toán nợ định kỳ trả gốc và lãi hàng tháng là 925.000 đồng hình thức trả góp. Bà Tuyền đã thanh toán được tiền gốc và lãi là 5.725.000 đồng. Sau đó bà Tuyền không thanh toán nợ tiếp cho Ngân hàng, từ đó bà Tuyền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ. Do bà Tuyền vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đối với việc không thực hiện trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà Tuyền còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 4.948.051 đồng.

Bà Trần Thị Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký, nên Ngân hàng thu hồi nợ đối với bà Tuyền phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Tuyền phải trả lãi theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đã ký ngày 01/12/2016 với số tiền lãi là 4.948.051 đồng (trong đó lãi trong hạn là 376.949 đồng, lãi quá hạn là 4.516.664 đồng). Do bà Tuyền đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ sau ngày 12/12/2017 nên số nợ của bà Tuyền trở thành nợ quá hạn theo phần III của Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, cụ thể mức lãi suất quá hạn bằng 1.5 lần lãi suất trong hạn. Đồng thời bà Tuyền phải tiếp tục thanh toán tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa trả nợ sau ngày xét xử sơ thẩm (27/7/2022), với mức lãi suất theo Giấy đăng ký vay tiền đã ký với Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu của đại diện nguyên đơn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ đối với bị đơn bà Trần Thị Thanh T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Trần Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/7/2022) là 9.841.664 đồng (trong đó tiền gốc là 4.948.051 đồng, lãi trong hạn là 376.949 đồng, lãi quá hạn là 4.516.664 đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán sau ngày xét xử sơ thẩm (27/7/2022), với mức lãi suất theo Giấy đăng ký vay tiền kiêm khế ước nhận nợ ngày 01/12/2016 cho đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Trần Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 492.083 đồng (bốn trăm chín mươi hai nghìn không trăm tám mươi ba đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002316 ngày 18/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2022). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thị Hài

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.